

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐP
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐP, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồ

Ông Tạ Văn Nhật

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuân - Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Đoàn Hữu C, sinh năm 1996 tại huyện PX, Hà Nội; nơi cư trú và ĐKHKTT: Thôn ĐT, xã PD, huyện PX, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Hữu H, con bà Đào Thị Th; chưa có vợ, con; tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 30/12/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 03 tháng tù về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS và tội Giữ người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự (bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/02/2021); tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 115 do Công an huyện ĐP lập ngày 17/03/2022; tạm giữ, tạm giam: từ ngày 08/3/2022 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Tiến A, sinh năm 1996 tại huyện CK, PT; nơi cư trú và ĐKHKTT: Khu Cầu Tây, xã TL, huyện CK, tỉnh PT; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, con bà Nguyễn Thị V; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; danh bản, chỉ bản số 111 do Công an huyện ĐP lập ngày 17/03/2022; tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/03/2022; tạm giam: không; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Cụm 9, xã Tân L, huyện ĐP, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ có liên quan đến vụ án: Anh Phạm Ngọc Th, sinh ngày 19/4/2004; nơi cư trú: Thôn Nhị Khê, xã HL, huyện PX, thành phố Hà Nội; vắng mặt

Anh Nguyễn Đình Th1, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn 9, xã NT, huyện PhT, thành phố Hà Nội; vắng mặt

Chị Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Yên Thái, xã TY, huyện HĐ, thành phố Hà Nội; có mặt

Anh Đỗ Minh C, sinh năm 1980; nơi cư trú: Số 48 thôn Tân Độ, xã HM, huyện PX, thành phố Hà Nội; vắng mặt

Ông Đoàn Hữu H, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã PD, huyện PX, thành phố Hà Nội; có mặt

Anh Đoàn Xuân Th2, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn ĐT, xã PD, huyện PX, thành phố Hà Nội; có mặt

Anh Lê Hoài S, sinh năm 1975; nơi cư trú: Số 188 TK, phường TK quận TH, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 ngày 02/3/2022, Đoàn Hữu C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, không lắp biển kiểm soát đi giao hàng (biển kiểm soát để trong cốp xe). Sau khi giao hàng xong, C điều khiển xe máy về xã Tân L, huyện ĐP, thành phố Hà Nội để thăm người quen. Khi đi đến khu vực cổng chợ Tân L thuộc Cụm 12, xã Tân L, huyện ĐP, thành phố Hà Nội, C nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ng đang ngồi trên xe máy đầu hướng về thị trấn Trại Tr, tay trái cầm 01 chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng có ốp màu xanh ngọc nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên. C điều khiển xe máy quay lại áp sát xe máy của chị Ng đang ngồi rồi dùng tay trái giật chiếc điện thoại mà chị Ng đang cầm trên tay. Sau đó, C điều khiển xe máy chạy về hướng thị trấn Tr, huyện HĐ, thành phố Hà Nội. Trên đường tẩu thoát, C dùng xe tắt nguồn điện thoại tháo sim ném bỏ và đi về cửa hàng bán quần áo của mình ở gần bến xe Yên Ngh, thuộc phường Yên Ngh, quận Hà Đ, thành phố Hà Nội. Tại đây, C thay áo và giày đang mặc trên người ra và nhờ Phạm Ngọc Th lấy biển kiểm soát 29Y7- 546.99 để trong cốp lắp vào xe. C đưa chiếc điện thoại mình vừa cướp cho Nguyễn Tiến A mang đi phá khoá rồi bán lấy tiền. Mặc dù biết rõ

chiếc điện thoại trên do C vừa đi cướp về, Tiến A vẫn điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29V4-6955 đến địa phận xã SP, huyện HD, thành phố Hà Nội tìm quán để phá khoá bán điện thoại. Trên đường đi, Tiến A dừng xe dò tìm và nhập đúng mật khẩu “0000” của điện thoại rồi reset lại máy và đăng nhập tài khoản Icloud của Tiến A vào. Sau đó, Tiến A ném bỏ chiếc ốp điện thoại màu xanh trên đường đi thuộc địa phận HD, thành phố Hà Nội rồi mang bán điện thoại tại cửa hàng điện thoại ở SP, HD, Hà Nội do anh Nguyễn Đình Th1 làm chủ với giá 7.500.000 đồng. Sau khi bán xong, Tiến A gọi điện thoại cho C báo chiếc điện thoại bán được 2.500.000 đồng. Sau đó Tiến A chuyển 2.000.000 đồng cho C qua tài khoản và đưa cho Th 500.000 đồng để về quê. Số tiền 5.000.000 ĐT Anh giữ riêng và đưa cho bạn gái là Nguyễn Thị Ch, Ch đã chi tiêu cá nhân hết số tiền trên.

Chị Nguyễn Thị Ng đã trình báo công an xã Tân L và công an huyện ĐP. Qua rà soát camera ven đường, cơ quan điều tra đã xác minh đối tượng tình nghi và triệu tập Đoàn Hữu C đến làm rõ sự việc.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Hữu C và Nguyễn Tiến A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đoàn Hữu C khai, bị cáo kinh doanh quần áo tại phường Yên Ngh, quận Hà Đ. Bị cáo nhờ Nguyễn Tiến A và Phạm Ngọc Th trông nom cửa hàng cùng. Ngày 02/03/2022, bị cáo đi giao hàng rồi tiện đường đi thăm người quen ở xã Tân L. Khi đi về bị cáo nhìn thấy chị Ng sơ hở nên bị cáo mới nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại để bán lấy tiền. Sau khi chiếm đoạt được, bị cáo đã nhờ Nguyễn Tiến A đem bán. Bị cáo và Tiến A không có sự bàn bạc gì với nhau từ trước và cũng không có thỏa thuận sẽ chia số tiền bán điện thoại như thế nào sau khi chiếm đoạt được điện thoại. Phạm Ngọc Th không biết việc bị cáo cướp giật điện thoại và đưa cho Nguyễn Tiến A đi bán.

Nguyễn Tiến A khai nhận mặc dù biết chiếc điện thoại Iphone XS Max, màu vàng C mang về là do C vừa mới cướp giật của người khác nhưng vì hám lợi, bị cáo vẫn mang đi bán. Bị cáo bán chiếc điện thoại cho anh Th1 được 7.500.000 đồng nhưng chỉ nói với C là bán được 2.500.000 đồng vì bị cáo nghĩ 5.000.000 đồng là tiền công của bị cáo được hưởng. Khi bán điện thoại, bị cáo không nói cho anh Th1 biết nguồn gốc của chiếc điện thoại.

Qua lời khai của các bị cáo, cơ quan điều tra đã thu giữ được các vật chứng gồm: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, BKS: 29Y7-546.99, số máy: JA39E-2068649, số khung: RLHJA3928LY065899, đã qua sử dụng; 01 chiếc áo khoác dạng áo gió, màu đỏ, khóa áo màu đen, trên ngực áo bên trái có ghi chữ “SCHNEIDER”; 01 đôi giày dạng giày da màu đen, bên trong giày có ghi chữ “SAVATO”; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu xanh, bên trên mũ có ghi chữ

“Adidas” là phương tiện C đã sử dụng để đi và vật dụng C mặc trên người khi thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của chị Ng.

Nguyễn Tiến A giao nộp 01 xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo, màu sơn đỏ đen, BKS: 29V4-6955, số máy: JC35E-0141982, số khung: RLHJC35007Y006415; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu hồng, số IMEI: 35579507675065, bên trong lắp sim thuê bao số: 0398.118.682.

Anh Nguyễn Đình Th1 giao nộp chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 512Gb, số IMEI1: 357307091086858, số IMEI2: 357307091019016 là điện thoại C cướp giật của chị Ng.

Ngày 21/3/2022, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự có Kết luận định giá số 27 đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng dung lượng 512Gb, số IMEI1: 357307091086858, số IMEI2: 357307091019016 đã qua sử dụng và 01 chiếc ốp điện thoại Iphone XS Max màu xanh bằng nhựa đã qua sử dụng trị giá 10.500.000 đồng.

Quá trình điều tra còn xác định, ngoài chiếc điện thoại di động đưa cho Nguyễn Tiến A đi bán mà C cướp giật được của chị Nguyễn Thị Ng ngày 02/3/2022. Chiều ngày 06/3/2022, C còn đưa cho Phạm Ngọc Th 02 chiếc điện thoại: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh dương, số IMEI1: 354813605025988, số IMEI2: 356766635025980, điện thoại không lắp sim, đã qua sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, màu xanh tím than, số IMEI1: 353515137027751, số IMEI2: 356346467027758, điện thoại không lắp sim, đã qua sử dụng và nhờ Th mang đi phá khoá hộ. Khi đưa cho Th, C nói với Th đây là chiếc điện thoại C nhặt được của khách đến cửa hàng mua quần áo bỏ quên. Th đồng ý và mang đến cửa hàng điện thoại của anh Đỗ Minh C. Anh Đỗ Minh C đã giao nộp hai chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra. Do anh C đã phá khoá 02 chiếc điện thoại trên nên không còn dữ liệu gì trong máy để có thể xác định chủ sở hữu.

Bản Cáo trạng số 62/CT- VKS- ĐP ngày 05 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP, Thành phố Hà Nội truy tố Đoàn Hữu C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d, i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự và truy tố Nguyễn Tiến A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đoàn Hữu C khai nhận hành vi phạm tội như đã khai trong quá trình điều tra. Bị cáo chỉ thừa nhận cướp giật chiếc điện thoại của chị Ng và đưa cho Nguyễn Tiến A đi phá khoá để bán. Ngoài ra, bị cáo không cướp giật điện thoại của ai khác.

Nguyễn Tiến A cũng khai nhận chỉ đi bán hộ cho Cơ duy nhất một chiếc điện thoại Iphone mà C cướp giật được ngày 02/03/2022.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP tại phiên tòa trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng đã truy tố bị cáo Đoàn Hữu C về tội “Cướp giật tài sản” và truy tố bị cáo Nguyễn Tiến A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d, i khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo C từ 04 năm đến 05 năm tù. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Tiến A từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên và Cơ quan điều tra, Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã thực hiện trình tự tố tụng, nội dung và các căn cứ để ban hành các văn bản và quyết định tố tụng đúng theo qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai nhận tại cơ quan điều tra, phù hợp với đơn trình báo và lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP đã truy tố. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Đoàn Hữu C mới chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. C bán quần áo ở ven đường quốc lộ 6, gần bến xe Yên Ngh, phường Yên Ngh, quận Hà Đ để kiếm sống. C đã nhờ Nguyễn Tiến A và Phạm Ngọc Th đến bán hàng giúp. Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 02/3/2022, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, của ông Đoàn Hữu H (bố đẻ bị cáo) không gắn biển kiểm soát (bị cáo để biển kiểm soát trong cốp xe) để đi giao hàng cho khách ở thị trấn Tr, huyện HĐ. Khi giao hàng xong, bị cáo rẽ qua xã Tân L để thăm người quen. Trên đường về đến đoạn đường thuộc cụm 12, xã Tân L, huyện ĐP bị cáo nhìn thấy chị Nguyễn Thị Ng đang ngồi trên xe máy, tay trái cầm chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng loại 512GB, ốp bên ngoài màu xanh. Thấy sơ hở, C nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại trên để bán lấy tiền. C liền quay xe lại, áp sát xe máy của chị Ng rồi dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại trên tay chị Ng rồi tăng ga nhanh chóng chạy thoát. Trên đường bỏ chạy, C đã dừng xe để tháo bỏ sim điện thoại vứt đi. Khi về đến cửa hàng của mình, C bảo Nguyễn Tiến A mang điện thoại đi phá khóa để bán.

Mặc dù đã được C nói cho biết chiếc điện thoại là do C vừa cướp của người khác mang về nhưng vì hám lợi, Nguyễn Tiến A vẫn đồng ý mang chiếc điện thoại đi bán. Nguyễn Tiến A điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo màu đỏ đen, biển kiểm soát 29V4- 6955 của chị Nguyễn Thị Ch đến xã SP, huyện HĐ để tìm nơi bán. Trên đường đi, bị cáo nhập thử mật khẩu “0000” thì mở được khóa. Bị cáo reset lại và đăng nhập vào điện thoại bằng tài khoản Icloud của mình rồi mang đến cửa hàng bán điện thoại của anh Nguyễn Đình Th1 và bán với giá 7.500.000 đồng. Số tiền này, Nguyễn Tiến A chuyển cho Cơ 2.000.000 đồng, đưa cho Th 500.000 đồng còn mình

giữ lại 5.000.000 đồng rồi đưa cho bạn gái là Nguyễn Thị Ch chi tiêu cá nhân hết.

Kết quả định giá xác định chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng loại 512GB, của chị Ng có giá 10.500.000 đồng.

[3] Hành vi của Đoàn Hữu C, lợi dụng sơ hở của chị Ng rồi nhanh chóng tiếp cận để chiếm đoạt của chị Ng chiếc điện thoại di động trị giá 10.500.000 đồng sau đó nhanh chóng tẩu thoát như nêu trên đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo sử dụng phương tiện là nguồn nguy hiểm cao độ, có tốc độ cao do đó bị coi là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Trước khi phạm tội, bị cáo vừa mới chấp hành xong hình phạt tù về tội phạm rất nghiêm trọng chưa được xóa án nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm.

[4] Hành vi của Nguyễn Tiến A, biết rõ tài sản là do C phạm tội mà có nhưng vì hám lợi vẫn mang đi bán lấy tiền như nêu trên, đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐP truy tố bị cáo Đoàn Hữu C về tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “Tái phạm nguy hiểm quy định các điểm d và i khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Tiến A về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[5.1] Đối với hành vi của Đoàn Hữu C: Hành vi phạm tội của bị cáo C là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Thị Ng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bản thân bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù chưa được bao lâu đã lại tiếp tục phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo coi thường pháp luật, không có ý thức tu dưỡng rèn luyện bản thân tốt hơn. Do đó, cần phải áp dụng đối với bị cáo một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tiếp tục được giáo dục, cải tạo thành người có ích.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự do các tình tiết tăng nặng bị cáo phạm phải đã dùng là tình tiết định tội bị cáo. Xét quá bị cáo đã thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5.2] Đối với hành vi của Nguyễn Tiến A: Hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội của bị cáo A là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gián tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo hộ. Khi biết rõ C đã phạm tội để có được tài sản, lẽ ra bị cáo phải có nghĩa vụ can ngăn và lấy đó là bài học để tự nhắc nhở bản thân không đi vào con đường phạm pháp nhưng vì mục đích tư lợi do cũng mong muốn kiếm tiền để dành từ hành vi phạm tội của người khác nên bị cáo đã tiếp tay cho bị cáo C mang tài sản đi tiêu

thụ để tự mình chiếm đoạt số tiền lớn trong tổng số giá trị tài sản do C chiếm đoạt được. Sau khi hành vi phạm tội đã bị phát hiện, bị cáo được cơ quan điều tra cho tại ngoại nhưng bị cáo không có ý thức nhanh chóng khắc phục hậu quả cho người liên quan bị thiệt hại bởi hành vi phạm tội của bị cáo và cho đến nay vẫn không bồi thường trả cho người bị thiệt hại tài sản. Điều đó cho thấy bị cáo chưa nhận thức được hậu quả do hành vi trái pháp luật của mình gây ra đối với người khác, chưa thực sự ăn năn hối cải về hành vi của mình. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thích hợp để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc bị cáo không có tiền tiết tăng nặng trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Theo quy định tại khoản 5 Điều 171 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy các bị cáo đều bị phạt tù, không có điều kiện để thi hành án nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về vật chứng: Chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng của chị Nguyễn Thị Ng bị cướp giật đã thu hồi được. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ng là phù hợp.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh đen bạc, biển kiểm soát 29Y7-546.99 là phương tiện C sử dụng đi cướp giật tài sản, đăng ký tên anh Đoàn Xuân Th2. Anh Th2 bán chiếc xe trên cho ông Đoàn Hữu H, là bố của C. Việc C mượn và sử dụng chiếc xe trên của ông H đi Cướp giật tài sản ông H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xem xét xử lý và ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe trên cho ông Đoàn Hữu H là đúng.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future Neo, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 29V4-6955 là phương tiện Nguyễn Tiến A dùng để đi bán điện thoại. Chiếc xe đăng ký tên anh Lê Hoài S nhưng anh S đã bán từ lâu và chị Nguyễn Thị Ch (là người yêu của Nguyễn Tiến A) đang là chủ sở hữu hợp pháp. Việc Tiến A đi xe máy trên Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có Ch không biết nên không xem xét xử lý. Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại chiếc xe trên cho chị Nguyễn Thị Ch là có căn cứ.

01 chiếc áo khoác dạng áo gió, màu đỏ, khóa áo màu đen, trên ngực áo bên trái có ghi chữ “SCHNEIDER”, đã qua sử dụng; 01 đôi giày dạng giày da màu đen, bên trong giày có ghi chữ “SAVATO”, đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu xanh, bên trên mũ có ghi chữ “Adidas”, đã qua sử dụng;

là của Đoàn Hữu C mặc trên người khi đi cướp giật tài sản, không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu hồng, số IMEI: 35579507675065, bên trong lắp sim thuê bao số: 0398.118.682 đã qua sử dụng là của Nguyễn Tiến A sử dụng để liên lạc với bị cáo C tiêu thụ tài sản nên cũng tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh dương, số IMEI1: 354813605025988, số IMEI2: 356766635025980; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, màu xanh tím than, số IMEI1: 353515137027751, số IMEI2: 356346467027758 do anh Đỗ Minh C giao nộp. Đây là điện thoại Đoàn Hữu C khai nhận được. Cơ quan điều tra đã xác minh nhưng không tìm được chủ sở hữu nên sẽ tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị Ng đã nhận lại chiếc điện thoại của mình và không có yêu cầu đề nghị bồi thường dân sự; anh Đỗ Minh C không yêu cầu Thành trả tiền công phá khóa điện thoại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Văn Th1 đề nghị Nguyễn Tiến A phải bồi thường số tiền 7.500.000đ (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) đã bỏ ra mua điện thoại. Do anh Th1 không biết điện thoại do phạm tội mà có nên yêu cầu đòi bồi thường của anh Th1 là có căn cứ và được chấp nhận. Xét thấy, Nguyễn Tiến A đã sử dụng số tiền 5.000.000 đồng, Đoàn Hữu C sử dụng số tiền 2.500.000 đồng, sau đó Nguyễn Tiến A cho Nguyễn Thị Ch 5.000.000 đồng và Đoàn Hữu C cho Phạm Ngọc Th 500.000 đồng là việc riêng của các bị cáo. Nguyễn Tiến A tự nguyện nhận trách nhiệm về số tiền 5.000.000 đồng và Đoàn Hữu C cũng tự nguyện chịu trách nhiệm về số tiền 2.500.000 đồng để trả cho anh Th1 và không yêu cầu Nguyễn Thị Ch, Phạm Ngọc Th phải chịu trách nhiệm. Vì vậy, Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho anh Th1 số tiền 7.500.000 đồng. Đoàn Hữu C phải trả 2.500.000 đồng, Nguyễn Tiến A phải trả 5.000.000 đồng.

[9] Đối với Phạm Ngọc Th, Nguyễn Thị Ch sử dụng số tiền do bán được điện thoại nhưng không biết do phạm tội mà có nên không phạm tội. Cơ quan điều tra không xử lý hình sự là đúng.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d, i khoản 2 Điều 171 điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đoàn Hữu C 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 08/3/2022.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323 điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến A 06 (sáu) tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian đã tạm giữ từ ngày 08/3/2022 đến ngày 17/3/2022

3. Căn cứ Điều 584, 589 Bộ luật dân sự: Buộc Đoàn Hữu C, Nguyễn Tiến A, phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đình Th1 số tiền 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng), trong đó Đoàn Hữu C phải bồi thường 2.500.000 đồng, Nguyễn Tiến A phải bồi thường 5.000.000 đồng.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người có quyền yêu cầu thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án thì người có nghĩa vụ phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy một chiếc áo khoác dạng áo gió, màu đỏ, khóa áo màu đen, trên ngực áo bên trái có ghi chữ “SCHNEIDER”, đã qua sử dụng; một đôi giày dạng giày da màu đen, bên trong giày có ghi chữ “SAVATO”, đã qua sử dụng; một mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai, màu xanh, bên trên mũ có ghi chữ “Adidas”, đã qua sử dụng;

Tịch thu sung vào Ng sách nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone SE, màu hồng, số IMEI: 35579507675065, bên trong lắp sim thuê bao số: 0398.118.682 đã qua sử dụng; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A12, màu xanh dương, số IMEI1: 354813605025988, số IMEI2: 356766635025980; một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A03S, màu xanh tím than, số IMEI1: 353515137027751, số IMEI2: 356346467027758

(Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/7/2022 giữa Công an huyện ĐP với Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐP).

- Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đoàn

Hữu C và Nguyễn Tiến A, mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện ĐP;
- CQTHAHS huyện ĐP;
- CCTHADS huyện ĐP;
- Bị cáo; bị hại, NLQ.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hà

